TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày: 12-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Dũng;

Ông Nguyễn Văn Độ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 81/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Trọng C, sinh năm 1985 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trọng B và bà Lê Thị B; có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Trần Ngọc H, (tên gọi khác: T), sinh năm 1976 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: cạo mủ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Nguyễn Thị Thu T và có 02 con tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Trần Linh D, sinh năm 1988 tại Bình Dương; hộ khẩu thường trú: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: cạo mủ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Phạm Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Võ Văn P, sinh năm 1982 tại Bến Tre; hộ khẩu thường trú: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú hiện nay: khu phố B, phường C, thị xã B, tỉnh

Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán cây kiểng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H và bà Võ Thị Kim L; có vợ là Nguyễn Thị Tuyết M và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Hoàng Văn T, sinh năm 1990 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn M và bà Trịnh Thị B; có vợ là Lê Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

6. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa; hộ khẩu thường trú: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh C và bà Đỗ Thị M; có vợ là Lê Thị Ngọc H và có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Hoàng Đặng Hải P, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện C1, tỉnh Bình Phước, vắng mặt.

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Ông Hoàng Văn M, sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Anh Trần Văn V, sinh năm 2004; nơi cư trú: ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trần Ngọc H, Lê Trọng C, và Trần Linh D cùng trú tại ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương. Bùi Thị Phương T, Võ Văn P, Hoàng Văn T và Nguyễn Xuân T cùng trú tại ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương là bạn bè quen biết với nhau.

Vào khoảng 19 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2021, Trần Ngọc H tổ chức uống bia tại nhà của mình cùng Bùi Thị Phương T và Trần Linh D. Sau khi uống bia, Võ Văn P đến để gặp T và cùng tham gia uống bia. Trong lúc uống bia, H, T và D gọi điện thoại cho Lê Trọng C để rủ C đến cùng uống và chơi lắc tài xỉu được thua bằng tiền. Sau đó, C mang theo dụng cụ chơi lắc tài xỉu gồm: 03 cục xí ngầu, 01 đĩa nhỏ bằng sứ màu trắng và 01 nắp nhựa màu đen rồi điều khiển xe mô tô biển số 93T6-2979 đến đến nhà H. Khi đến nhà H, C uống bia được một lúc thì rủ mọi người chơi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức chơi lắc tài

xỉu thì tất cả đồng ý. H, T, D, C và P bắt đầu chơi bằng bộ dụng cụ mà C đã chuẩn bị từ trước với hình thức chơi như sau:

Dùng 03 cục xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt có số chấm từ 01 đến 06 để trên 01 đĩa, dùng nắp nhựa đậy lại và lắc, trước khi mở nắp thì những người tham gia phải đặt tiền cược, các bị cáo giao ước trong mỗi ván người tham gia chơi phải đặt số tiền ít nhất là 10.000 đồng, cao nhất là 150.000 đồng và chọn "Tài" hoặc "Xỉu". Quy định tổng số điểm trên mặt ngửa của 03 cục xí ngầu sau khi mở nắp nếu cộng lại từ 11 đến 18 điểm (còn gọi là 18 nút) thì là "Tài", nếu từ 10 điểm trở xuống thì là "Xỉu".

H, T, D, C và P cùng chơi đánh bạc thì P là người làm cái lắc xí ngầu trước, sau đó đến C làm cái. Khi các bị cáo chơi được một lúc thì Hoàng Văn T điều khiển xe mô tô biển số 61G1-262.47 và Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô biển số 61E1-026.69 đến và cùng tham gia vì trước đó H có gọi điện cho T và T đến uống bia. Khi T và T đến, H thua hết tiền nên nghỉ, P ngừng chơi đi ra ghế nằm. Khoảng 23 giờ, T và T thua hết tiền và ra về. Thấy vậy, P vào chuẩn bị tiếp tục chơi đánh bạc với T, D, C thì bị lực lượng Công an xã L, huyện B kiểm tra phát hiện.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền tại chiếu bạc là 2.100.000 đồng (trong đó C: 1.400.000 đồng; T: 100.000 đồng; D: 200.000 đồng; P: 400.000 đồng).

- Tạm giữ trên người các đối tượng số tiền 9.700.000 đồng (trong đó Cg: 4.700.000 đồng; T: 1.300.000 đồng, D: 3.700.000 đồng).

- 03 cục xí ngầu, 01 đĩa nhỏ bằng sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đen.

- 01 xe mô tô biển số 61G1-262.47, 01 xe mô tô biển số 61E1-026.69 và 01 xe mô tô biển số 93T6-2979.

- 300.000 đồng do Trần Văn V giao nộp.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Lê Trọng C tham gia đánh bạc mang theo số tiền 5.900.000 đồng sử dụng để đánh bạc. Khi bị phát hiện C thắng 200.000 đồng.

Trần Ngọc H khi tham gia mang theo số tiền 100.000 đồng dùng để đánh bạc, H thua hết và nghỉ chơi.

Bùi Thị Phương T mang theo số tiền 1.400.000 đồng dùng để đánh bạc, khi phát hiện T không thắng không thua.

Võ Văn P khi tham gia mang theo số tiền 400.000 đồng dùng để đánh bạc, khi bị phát hiện P không thắng không thua.

Trần Linh D khi tham gia mang theo số tiền 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc. Khi bị phát hiện D thua 100.000 đồng.

Hoàng Văn T mang theo số tiền 100.000 đồng dùng để đánh bạc. T thua hết và nghỉ chơi.

Nguyễn Xuân T mang theo 200.000 đồng dùng để đánh bạc. Trong khi đang chơi đánh bạc, Nguyễn Xuân T thắng được 300.000 đồng nên cho Trần Văn V là con của H để tham dự sinh nhật của bạn. Sau đó T thua hết và nghỉ chơi.

Như vậy, số tiền Bùi Thị Phương T, Võ Văn P, Lê Trọng C, Trần Linh D đánh bạc được thua bằng tiền với Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân T, Trần Ngọc H là 12.100.000 đồng.

Số tiền Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân T đánh bạc được thua bằng tiền với Bùi Thị Phương T, Lê Trọng C, Trần Linh D là 11.700.000 đồng.

Số tiền Trần Ngọc H đánh bạc được thua bằng tiền với Bùi Thị Phương T, Võ Văn P, Lê Trọng C, Trần Linh D là 11.800.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Xe mô tô 93T6-2976 do anh Hoàng Đặng Hải P đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe. Anh P đã bán xe mô tô nói trên cho Lê Trọng C. Ngày 04 tháng 11 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho C.

Xe mô tô 61E1- 026.69 do anh Bùi Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng kí xe. Anh T đã bán xe mô tô nói trên cho Nguyễn Xuân T. Ngày 04 tháng 11 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho T.

Xe mô tô 61G1-262.47 do ông Hoàng Văn M (cha ruột bị cáo Hoàng Văn T) là chủ sở hữu hợp pháp, ông M cho T mượn sử dụng. Ngày 04 tháng 11 năm2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe trên cho ông M.

Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về việc xử lý vật chứng.

Đối với Trần Văn V nhận 300.000 đồng của Nguyễn Xuân T không phải là tiền xâu từ việc đánh bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 05 tháng 11 năm 2021, V đã giao nộp lại số tiền trên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2021, Bùi Thị Phương T chết do bệnh lý. Ngày 01 tháng 11 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định số 04 đình chỉ điều tra đối với T về hành vi đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của các bị cáo Lê Trọng C, Trần Linh D, Võ Văn P, Trần Ngọc H, Nguyễn Xuân T và Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc".

Bản Cáo trạng số 77/CT–VKSBB ngày 25 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã truy tố các bị cáo Lê Trọng C, Trần Linh D, Võ Văn P, Trần Ngọc H, Nguyễn Xuân T và Hoàng Văn T về

tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng. Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trọng C, Trần Linh D, Võ Văn P, Trần Ngọc H, Nguyễn Xuân T và Hoàng Văn T, mỗi bị cáo từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.100.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo và tiền do Trần Văn V giao nộp là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội; đề nghị Tòa án tuyên tịch thu tiêu hủy 03 cục xí ngầu, 01 đĩa nhỏ bằng sứ màu trắng, 01 nắp nhựa màu đen là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Các bị cáo Lê Trọng C, Trần Linh D, Võ Văn P, Trần Ngọc H, Nguyễn Xuân T và Hoàng Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Hoàng Đặng Hải P, anh Bùi Văn T, ông Hoàng Văn M và anh Trần Văn V vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra, truy tố không có yêu cầu gì.

Bị cáo Lê Trọng C nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Linh D nói lời sau cùng: bị cáo biết bị cáo đã sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có con còn nhỏ.

Bị cáo Võ Văn P nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Trần Ngọc H nói lời sau cùng: bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Xuân T nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn T nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào khoảng từ 21 giờ đến 23 giờ ngày 03 tháng 5 năm 2021, tại nhà của Trần Ngọc H thuộc ấp L, xã L1, huyện B, tỉnh Bình Dương, các bị cáo Bùi Thị Phương T, Lê Trọng C, Võ Văn P, Trần Linh D, Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân T, Trần Ngọc H thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi lắc tài xỉu. Số tiền đánh bạc của Võ Văn P, Lê Trọng C, Trần Linh D là 12.100.000 đồng. Số tiền đánh bạc của Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân T là 11.700.000 đồng. Số tiền đánh bạc của Trần Ngọc H là 11.800.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định: hành vi của các bị cáo Lê Trọng C, Trần Linh D, Võ Văn P, Trần Ngọc H, Nguyễn Xuân T và Hoàng Văn T đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tại phiên tòa: các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[5.1] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5.2] Về nhân thân: thời điểm phạm tội, các bị cáo không bị kết án, không bị xử lý hành chính, xét về nhân thân của các bị cáo là tốt.

[5.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Nguyễn Xuân T thực nghĩa vụ quân sự Trung Đoàn A, sư đoàn B, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không phân công nhiệm vụ cụ thể, bị cáo H rủ các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc, bị cáo C chuẩn bị phương tiện, công cụ để đánh bạc nên bị cáo H, bị cáo C là người tổ chức. Các bị cáo D, P, Xuân T, T trực tiếp tham gia đánh bạc nên các bị cáo là người thực hành. Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[7] Xét tình hình tội phạm xâm phạm trật tự công cộng hiện nay đang diễn biến phức tạp, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác, do đó, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe giáo dục các bị cáo.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo Lê Trọng C, Trần Linh D, Võ Văn P, Trần Ngọc H là tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận; mức hình phạt đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Nguyễn Xuân T là còn cao nên Hội đồng xét xử xét xử các bị cáo T, Xuân T dưới mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị.

[9] Về vật chứng:

03 (ba) cục xí ngầu, 01 (một) đĩa nhỏ bằng sứ màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu đen là công cụ, phương tiện dùng các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Số tiền 12.100.000 đồng là phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[10] Về các vấn đề khác:

Đối với Bùi Thị Phương T chết ngày 14 tháng 10 năm 2021 do bệnh lý. Ngày 01 tháng 11 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra quyết định đình chỉ điều tra đối với T về hành vi đánh bạc là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn V nhận 300.000 đồng của Lê Trọng C không phải là tiền xâu từ việc đánh bạc, không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng không xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Lê Trọng C, Trần Linh D, Võ Văn P, Trần Ngọc H và Hoàng Văn T;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Xuân T;

Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố các bị cáo Lê Trọng C, Trần Linh D, Võ Văn P, Trần Ngọc H, Nguyễn Xuân T và Hoàng Văn T phạm tội "Đánh bạc".

1. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lê Trọng C 35.000.000 (ba mươi lăm) triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Linh D 35.000.000 (ba mươi lăm) triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Võ Văn P 35.000.000 (ba mươi lăm) triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc H 35.000.000 (ba mươi lăm) triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 30.000.000 (ba mươi) triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 30.000.000 (ba mươi) triệu đồng.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) cục xí ngầu, 01 (một) đĩa nhỏ bằng sứ màu trắng, 01 (một) nắp nhựa màu đen (theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 11 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 12.100.000 (mười hai triệu một trăm nghìn) đồng (theo giấy nộp tiền tại Ngân hàng T ngày 23 tháng 11 năm 2021 và Ủy nhiệm chi ngày 25 tháng 11 năm 2021).

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Trọng C, Trần Linh D, Võ Văn P, Trần Ngọc H, Nguyễn Xuân T và Hoàng Văn T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV27 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ánh Tuyết